

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ
SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ban hành ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp;

Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”;

Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030;

Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Viên chức năm 2025;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 10/12/2025;

Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị;

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Các Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, 10/2025/TT-BGDĐT, 11/2025/TT-BGDĐT, 12/2025/TT-BGDĐT, 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Cơ sở thực tiễn

Thanh Hóa là tỉnh có diện tích tự nhiên hơn 11.115 km², dân số khoảng 4,3 triệu người; sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, toàn tỉnh có 166 đơn vị hành chính cấp xã (gồm xã và phường). Dân cư phân bố không đồng đều giữa các khu vực miền núi, trung du, đồng bằng và ven biển; mật độ dân cư cao tại các đô thị, vùng đồng bằng nhưng thấp, phân tán tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, tạo ra sự khác biệt lớn về quy mô học sinh, điều kiện tổ chức trường lớp và nhu cầu đầu tư cơ sở giáo dục.

Trong những năm qua, mạng lưới cơ sở giáo dục (trường) công lập trên địa bàn tỉnh đã từng bước được quy hoạch, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hợp lý, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; hệ thống trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục thường xuyên) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được duy trì, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập vẫn còn một số tồn tại, bất cập. Nhiều trường mầm non, tiểu học ở khu vực miền núi còn duy trì nhiều điểm trường lẻ, quy mô nhỏ¹, phân tán; một số cơ sở vật chất xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quy mô trường nhỏ dẫn đến khó khăn trong bố trí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Đối với hệ thống giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập, việc tổ chức mạng lưới cũng cần tiếp tục rà soát, sắp xếp nhằm phù hợp với yêu

¹ Toàn tỉnh hiện còn 614 điểm trường lẻ; nhiều trường có quy mô nhỏ, cụ thể có 101 trường mầm non công lập dưới 9 nhóm, lớp; 12 trường tiểu học công lập dưới 10 lớp; 34 trường trung học cơ sở công lập dưới 8 lớp và 02 trường trung học phổ thông công lập dưới 15 lớp.

cầu phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường liên kết đào tạo, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ và đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, đào tạo nghề của người dân trên địa bàn.

Đồng thời, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã tạo ra những thay đổi về quy mô dân số, địa bàn quản lý, nhu cầu học tập và tổ chức cung ứng dịch vụ giáo dục. Điều này đặt ra yêu cầu phải rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập theo hướng phù hợp với đơn vị hành chính mới, bảo đảm thống nhất trong quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chồng chéo và sử dụng chưa hiệu quả các nguồn lực.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, việc xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là hết sức cần thiết nhằm tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn mới.

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

1. Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Thực hiện các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 phê duyệt Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025. Theo lộ trình của Đề án, toàn tỉnh đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập các trường có quy mô nhỏ, phân tán, giảm 55 trường công lập so với năm 2020.

Sau sắp xếp, mạng lưới trường học từng bước được tổ chức hợp lý hơn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và đặc điểm phân bố dân cư của từng địa phương. Công tác quản trị nhà trường được nâng cao; việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý hơn; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư theo hướng kiên cố, chuẩn hóa và hiện đại hóa.

Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 1.908 trường mầm non và phổ thông công lập, gồm 631 trường mầm non, 584 trường tiểu học, 604 trường trung học cơ sở và 89 trường trung học phổ thông; toàn tỉnh còn 614 điểm trường lẻ, tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi (322 điểm trường mầm non, 255 điểm trường tiểu học và 37 điểm trường trung học cơ sở). Bên cạnh đó, còn 149 trường có quy mô thấp hơn mức tối thiểu theo quy định, gồm 101 trường mầm non, 12 trường tiểu học, 34 trường trung học cơ sở và 02 trường trung học phổ thông.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, mạng lưới trường học vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Nhiều điểm trường lẻ tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa đủ điều kiện để sắp xếp do địa hình chia cắt, khoảng cách đi lại xa; một số trường có quy mô nhỏ, phân tán, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ chưa cao. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025, địa giới hành chính, quy mô dân số và phạm vi quản lý của nhiều địa phương đã thay đổi, đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới, sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Cơ sở giáo dục thường xuyên công lập

Trong giai đoạn 2017-2026, mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên công lập tiếp tục được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm 05 trung tâm so với trước đây. Việc sắp xếp đã góp phần kiện toàn tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và tăng cường khả năng liên kết đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học nghề và học tập suốt đời của người dân.

Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 24 cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, gồm: 23 Trung tâm GDNN-GDTX và 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp tỉnh Thanh Hóa; từ thời điểm 01/7/2025 cả 24 trung tâm đều trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Mạng lưới các trung tâm cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và thực hiện công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phạm vi quản lý và nhu cầu học tập của người dân có nhiều thay đổi. Mặt khác, hướng đến mục tiêu phổ cập giáo dục cấp THPT và tương đương vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh, nhất thiết cần chuyển đổi một số cơ sở giáo dục thường xuyên sang loại hình trung học nghề.

Vì vậy, việc tiếp tục rà soát, sắp xếp, chuyển đổi đối với hệ thống các trung tâm theo địa bàn quản lý mới và loại hình cơ sở giáo dục mới là cần thiết, nhằm bảo đảm thống nhất trong quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, nâng cao chất lượng hoạt động và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục thường xuyên trong giai đoạn mới.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (không bao gồm trường cao đẳng)

Trong giai đoạn 2017-2026, hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tiếp tục được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; số trường công lập giảm 02 trường so với năm 2021, phù hợp với chủ trương đổi mới tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 08 trường trung cấp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Nhìn chung, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cơ bản hoạt động ổn định; cơ sở vật chất, đội ngũ và nguồn lực được sử dụng hiệu quả hơn; chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Tuy nhiên, một số trường có ngành, nghề đào tạo chưa thật sự phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

Bên cạnh đó, kết quả rà soát thông tin về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (năm 2024²) có 9.265 người khuyết tật là trẻ em (từ 0 đến dưới 16 tuổi) và 50.250 người khuyết tật từ đủ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi. Tại các trường mầm non và phổ thông công lập (tiểu học, THCS, THPT) đang lồng ghép thực hiện giáo dục hòa nhập cho 3.563 trẻ em/học sinh khuyết tật học hòa nhập³. Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cần thiết phải có cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập để tạo môi trường giáo dục, chăm sóc chuyên biệt cho trẻ em, học sinh và người khuyết tật, góp phần chăm lo công tác an sinh - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Do đó, việc tiếp tục rà soát, sắp xếp, chuyển đổi loại hình đối với hệ thống các trường trung cấp công lập để kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý; tối ưu hóa nguồn nhân lực; tiết kiệm chi phí hành chính; thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã/phường; bảo đảm hoạt động của các đơn vị thường xuyên, liên tục không gián đoạn, không ảnh hưởng đến các hoạt động của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp của tỉnh là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn tới.

III. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp đúng với tinh thần triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển từ trọng tâm giảm đầu mối cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn, hợp lý, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hiện giảm tối thiểu 30% đầu mối, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mối cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập hiện có trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển đổi một số cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp sang loại hình trường trung học nghề đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục cấp THPT và tương đương vào năm 2030; chuyển đổi 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp sang loại hình trường giáo dục chuyên biệt để giáo dục, chăm sóc chuyên biệt cho trẻ em, học sinh và người khuyết tật, góp phần chăm lo công tác an sinh - xã hội trên địa bàn tỉnh.

² Báo cáo số 293/BC-SLĐTBXH, ngày 13/12/2024 của Sở LĐTBXH về Báo cáo kết quả rà soát thông tin về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024.

³ Mầm non: 627 trẻ; Tiểu học: 1.563 học sinh; THCS: 1.079 học sinh; THPT: 294 học sinh.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

2. Nguyên tắc

Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn vùng miền, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Mỗi đơn vị hành chính cấp xã phải bảo đảm tối thiểu 01 cơ sở giáo dục mầm non, 01 cơ sở giáo dục phổ thông cung ứng đủ cấp tiểu học, trung học cơ sở. Khuyến khích sắp xếp các trường có quy mô lớn. Sau sắp xếp cơ bản mỗi xã, phường có 01 trường học/mỗi cấp học. Trường hợp các xã, phường có số lớp, số trường quy mô quá lớn hoặc địa bàn vùng khó khăn thì xem xét sắp xếp nhiều hơn 01 trường/mỗi cấp học.

- Chỉ chuyển đổi một số cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp sang loại hình trường trung học nghề, trường giáo dục chuyên biệt khi đảm bảo cơ sở pháp lý và các điều kiện tổ chức hoạt động của mô hình giáo dục mới.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyên đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học (tiểu học và trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã

1.1. Mô hình trường học khi sắp xếp

a) Mô hình trường một cấp học đa cơ sở

Trường học một cấp học đa cơ sở là trường học được sáp nhập từ 2 trường trở lên cùng cấp học; sau khi sắp xếp, tổ chức lại vẫn giữ nguyên các cơ sở trường học trước khi sáp nhập (mô hình một trường chính, có các phân hiệu).

b) Mô hình trường nhiều cấp học (trường tiểu học và trung học cơ sở)

Đối với trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên cùng địa bàn phường, xã có quy mô lớp/trường thấp, vị trí gần nhau nhưng không thuận lợi để sắp xếp, tổ chức lại thành trường học đa cơ sở, nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình trường nhiều cấp học (mô hình gồm 01 trường chính, có các phân hiệu với nhiều cấp học).

1.2. Tiêu chí

- Đối với trường mầm non thuộc các phường và các xã vùng đồng bằng, ven biển, quy mô tối thiểu là 30 nhóm, lớp; thuộc các xã còn lại, quy mô tối thiểu là 18 nhóm, lớp, bảo đảm không quá 35 trẻ/lớp mẫu giáo. Trường hợp, trường có quy mô lớp vượt quá 150% quy mô số lớp tối thiểu (từ 45 lớp trở lên đối với khu vực phường và các xã đồng bằng, ven biển; từ 27 nhóm, lớp trở lên đối với các xã còn lại) thì xem xét thành lập 02 trường.

- Đối với trường tiểu học thuộc các phường và các xã vùng đồng bằng, ven biển, quy mô tối thiểu là 40 lớp; thuộc các xã còn lại, quy mô tối thiểu là 20 lớp, bảo đảm không quá 35 học sinh/lớp. Trường hợp, trường có quy mô lớp vượt quá 150% quy mô số lớp tối thiểu (từ 60 lớp trở lên đối với khu vực phường và các xã đồng bằng, ven biển; từ 30 lớp trở lên đối với các xã còn lại) thì xem xét thành lập 02 trường.

- Đối với trường trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có cấp tiểu học và

trung học cơ sở thuộc các phường và các xã vùng đồng bằng, ven biển, quy mô tối thiểu là 45 lớp; thuộc các xã còn lại, quy mô tối thiểu là 16 lớp, bảo đảm không quá 45 học sinh/lớp theo quy định. Trường hợp, trường có quy mô lớp vượt quá 150% quy mô số lớp tối thiểu (từ 68 lớp trở lên đối với khu vực đồng bằng, ven biển; từ 24 lớp trở lên đối với các xã còn lại) thì xem xét thành lập 02 trường.

1.3. Phương án sắp xếp

- Đối với 16 xã biên giới đất liền, thực hiện sắp xếp thành 01 trường mầm non và 01 trường phổ thông liên cấp tiểu học và trung học cơ sở (theo định hướng tại Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới).

- Đối với các xã chỉ có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở, giữ nguyên 01 trường mầm non; sắp xếp trường tiểu học và trường trung học cơ sở thành 01 trường phổ thông liên cấp tiểu học và trung học cơ sở.

- Đối với các xã, phường còn lại, căn cứ quy mô học sinh, điều kiện địa lý, giao thông và thực tiễn địa phương để lựa chọn phương án sắp xếp phù hợp; khuyến khích sắp xếp theo mô hình trường học một cấp học đa cơ sở tại những nơi có điều kiện thuận lợi.

2. Đối với trường trung học phổ thông (hoặc trường có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)

2.1. Tiêu chí

- Bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và các nguồn lực đầu tư; không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo và người lao động.

- Ưu tiên sắp xếp các trường trung học phổ thông có quy mô nhỏ hoặc có vị trí địa lý gần nhau nhằm hình thành các trường có quy mô hợp lý, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

- Trường hợp không đủ điều kiện để sắp xếp các trường trung học phổ thông cùng cấp thì xem xét tổ chức lại theo mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học (THCS và THPT), bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học (THCS và THPT) hiện có, căn cứ điều kiện thực tế để rà soát, sắp xếp theo hướng ưu tiên tổ chức thành các trường cùng cấp học khi có đủ điều kiện về quy mô, cơ sở vật chất và vùng tuyển sinh; trường hợp chưa đủ điều kiện thì tiếp tục duy trì mô hình liên cấp nhằm bảo đảm ổn định hoạt động dạy học.

2.2. Phương án sắp xếp

- Mỗi đơn vị hành chính cấp xã bố trí tối đa 01 trường trung học phổ thông công lập.

- Đối với khu vực đô thị có mật độ dân số cao, nếu tổng quy mô các trường trung học phổ thông công lập trên địa bàn vượt 100 lớp thì xem xét bố trí tối đa 02 trường trung học phổ thông công lập trên một đơn vị hành chính cấp xã.

- Việc sắp xếp các trường trung học phổ thông phải bảo đảm phù hợp với vùng tuyển sinh, khoảng cách đi học của học sinh, điều kiện giao thông và khả năng khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên

3.1. Tiêu chí

- Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục thường xuyên được thực hiện trên cơ sở rà soát toàn diện về quy mô đào tạo, điều kiện hoạt động, phạm vi phục vụ, nhu cầu học tập của người dân và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương.

- Bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên.

3.2. Phương án sắp xếp

- Thực hiện sắp xếp đối với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có quy mô đào tạo nhỏ, số lớp học và số lượng học viên ít, hoạt động chưa hiệu quả hoặc có vị trí địa lý gần nhau, thuận lợi cho việc tổ chức lại nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác cơ sở vật chất.

- Sau khi sắp xếp, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, đào tạo nghề và học tập suốt đời của người dân trên địa bàn liên xã, phường; không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của người học và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thí điểm chuyển đổi một số cơ sở giáo dục thường xuyên sang mô hình trường trung học nghề tại các khu vực có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương.

4. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp (các trường trung cấp)

4.1. Tiêu chí

- Việc sắp xếp các trường trung cấp được thực hiện trên cơ sở rà soát toàn diện về điều kiện hoạt động, quy mô đào tạo, hiệu quả hoạt động và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của địa phương, bảo đảm đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và các nguồn lực đầu tư.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động; không làm gián đoạn hoạt động đào tạo trong quá trình sắp xếp.

4.2. Phương án sắp xếp

- Thực hiện sắp xếp các trường trung cấp trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn

diện, đặc biệt đối với các trường: (1) không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 14 Điều 45 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025; (2) chưa thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của pháp luật; (3) có ngành, nghề đào tạo chưa phù hợp hoặc chưa đáp ứng nhu cầu học nghề của người dân trên địa bàn liên xã, phường; (4) có vị trí địa lý gần các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, thuận lợi cho việc tổ chức lại nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ và tinh gọn đầu mỗi quản lý.

- Tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa để thành lập Trường Giáo dục chuyên biệt Thanh Hóa, đáp ứng yêu cầu giáo dục, chăm sóc và hỗ trợ người khuyết tật, người học có nhu cầu giáo dục đặc thù trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng chuyển đổi một số trường trung cấp sang mô hình trường trung học nghề tại các khu vực liên xã, phường (trên địa bàn các huyện, thị xã cũ) chưa có cơ sở giáo dục thường xuyên, nhằm mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của người dân và thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục trung học phổ thông và tương đương theo định hướng của Trung ương.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Đối với các cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp, sáp nhập, căn cứ hiện trạng cơ sở vật chất, quy mô học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, vị trí địa lý và khả năng kết nối giao thông để lựa chọn cơ sở phù hợp làm trụ sở chính; các cơ sở còn lại tiếp tục được sử dụng làm điểm trường hoặc bố trí phục vụ các hoạt động giáo dục phù hợp, bảo đảm ổn định việc dạy học và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; đồng thời rà soát, ưu tiên đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng mới các hạng mục cần thiết sau khi sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, từng bước bảo đảm các tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

- Việc điều chỉnh, bố trí học sinh giữa các điểm trường được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định; chỉ thực hiện dồn điểm trường, dồn học sinh khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, an toàn trường học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và điều hành các cơ sở giáo dục trên nền tảng số dùng chung, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cơ sở vật chất và thu hẹp sự chênh lệch về điều kiện dạy học giữa các trường, điểm trường.

- Việc quản lý, bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển và xử lý trụ sở, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các tài sản khác sau khi sắp xếp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Hiệu quả

- Sau khi thực hiện sắp xếp theo phương án đề xuất, hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh được tinh gọn, giảm số lượng đầu mối, hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục có quy mô hợp lý hơn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phù hợp với chủ trương của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới, sắp xếp hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục.

- Việc sắp xếp tạo điều kiện cơ cấu lại tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên; góp phần khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên cục bộ, từng bước bảo đảm định mức đội ngũ theo quy định và nâng cao chất lượng quản trị nhà trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực đầu tư được khai thác hiệu quả hơn; tạo điều kiện tập trung đầu tư các cơ sở giáo dục có quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng dạy học và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục sau sắp xếp được bố trí hợp lý theo địa bàn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục, tạo nền tảng thuận lợi để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh trong giai đoạn tới.

2. Tác động xã hội

- Quá trình sắp xếp có thể tác động đến tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và tâm lý của một bộ phận cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, đồng thời ảnh hưởng nhất định đến việc học tập và sinh hoạt của học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Một số lao động hợp đồng có thể phải bố trí, sắp xếp lại hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Việc hợp nhất các cơ sở giáo dục làm tăng quy mô trường học, đòi hỏi công tác quản trị, điều hành, bố trí đội ngũ và tổ chức dạy học phải được chuẩn bị kỹ lưỡng; nếu không có giải pháp phù hợp, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động trong thời gian đầu sau sắp xếp.

- Tuy nhiên, với lộ trình thực hiện phù hợp, sự đồng thuận của địa phương và các giải pháp hỗ trợ đồng bộ, những tác động trên cơ bản là ngắn hạn và sẽ được khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- **Trước ngày 10/8/2026:** Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành văn bản hướng dẫn và gửi các địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

- **Trước ngày 15/8/2026:** Hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục. Cụ thể:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Phương án này xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị trực thuộc, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

+ UBND các xã, phường căn cứ Phương án này chỉ đạo cơ quan chuyên môn

xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý, báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền.

- **Trước ngày 20/8/2026:** Hoàn thành việc thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục và kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý. Cụ thể:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Đề án sắp xếp đã được UBND tỉnh phê duyệt, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc; đồng thời thực hiện bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

+ UBND các xã, phường căn cứ Đề án sắp xếp đã được cấp ủy cùng cấp thống nhất, quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

- **Trước ngày 25/8/2026:** Hoàn thành việc bàn giao tổ chức, nhân sự, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản và các nội dung có liên quan giữa các đơn vị được sắp xếp và đơn vị được tổ chức lại theo quy định của pháp luật; đồng thời ổn định tổ chức, bảo đảm các điều kiện để các cơ sở giáo dục đi vào hoạt động, chuẩn bị tốt cho năm học 2026–2027.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương trong quá trình lựa chọn cơ sở giáo dục sắp xếp, tổ chức thực hiện Phương án sắp xếp của xã, phường; kịp thời nắm bắt tình hình, tổng hợp và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập; lựa chọn, bố trí cán bộ quản lý các nhà trường sau sắp xếp theo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án bố trí, điều tiết đội ngũ giáo viên giữa các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; bảo đảm đủ giáo viên theo định mức, đúng cơ cấu bộ môn, khắc phục tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của các nhà trường, nhất là các trường thuộc diện sáp nhập, ghép; bảo đảm ổn định tổ chức, duy trì nền nếp dạy học và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến các địa phương, đơn vị có liên quan.

- Trên cơ sở tiêu chí sắp xếp của Chính phủ và đề xuất của các xã, phường, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung rà soát, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp, theo dõi và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Nội vụ

- Thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sắp xếp, tổ chức lại và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, xác định vị trí việc làm sau sắp xếp, bố trí viên chức quản lý sau khi sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, thẩm định và trình UBND tỉnh giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc bố trí trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, bảo đảm không gây thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

4. Sở Xây dựng

Trên cơ sở đề xuất phương án bố trí trụ sở của các trường, chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc của các trường sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với UBND các xã, phường rà soát quỹ đất dành cho giáo dục; tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm quỹ đất phù hợp cho các cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

6. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chuyên môn, bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy không làm gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm tại các trường học.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ để tham mưu phương án bố trí nhân viên y tế trường học.

- Thẩm định các tiêu chuẩn về vệ sinh học đường, phòng y tế tại các cơ sở giáo dục sau khi được sắp xếp nhằm bảo đảm quyền lợi cho học sinh.

7. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới để bảo đảm hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của tỉnh về sắp xếp mạng lưới trường mầm non, phổ thông đến đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là tại các khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, cán bộ, giáo viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc điều chỉnh các chính sách đặc thù phù hợp khi thực hiện sắp xếp trường học tại khu vực miền núi.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về sự cần thiết, ý nghĩa, hiệu quả của việc sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới trường mầm non, phổ thông; kịp thời, thường xuyên tuyên truyền về tiến độ triển khai Phương án; nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Trên cơ sở Phương án được phê duyệt, phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, ủng hộ, tham gia tích cực vào việc thực hiện Phương án.

- Tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện Phương án, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc triển khai, tổ chức thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Căn cứ tiêu chí sắp xếp của Chính phủ, phương án do các xã, phường đã đề xuất và nội dung Phương án này, UBND các xã, phường tổ chức rà soát, xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; kịp thời báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thời gian hoàn thành các nội dung công việc và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp:

- + Hoàn thành và gửi Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/8/2026**;

- + Ban hành quyết định sắp xếp lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý hoàn thành trước ngày **20/8/2026**;

- + Gửi báo cáo và các biểu mẫu tổng hợp kết quả sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/8/2026**.

- Rà soát, phê duyệt danh mục vị trí việc làm sau sắp xếp tổ chức bộ máy; xây dựng kế hoạch, lộ trình tinh giản biên chế hằng năm đối với các trường hợp dôi dư

bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

- Rà soát toàn bộ cơ sở vật chất hiện có của các trường, phân hiệu, điểm trường lẻ khi thực hiện sắp xếp. Có phương án tập trung nguồn lực để xây dựng, thực hiện điều chỉnh công năng một số phòng làm việc đôi dư; cải tạo, sửa chữa, bổ sung các phòng học tại trường chính, phân hiệu, điểm trường lẻ để giảm sĩ số học sinh/lớp, tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động giáo dục tại trường chính, phân hiệu và các điểm trường lẻ.

12. Các trường mầm non, phổ thông công lập

- Tổ chức tự rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô trường, lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục; kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường và không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, quyền học tập của trẻ em, học sinh.

- Phối hợp thực hiện việc bàn giao hồ sơ, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, đội ngũ và các nội dung có liên quan khi sắp xếp cơ sở giáo dục theo đúng quy định của pháp luật.

13. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

- Có trách nhiệm rà soát, thống kê, tổng hợp cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu có liên quan; kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp thực hiện việc bàn giao hồ sơ, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, đội ngũ và các nội dung có liên quan khi sắp xếp cơ sở giáo dục theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyển sinh, đào tạo không làm gián đoạn việc học tập của người học; đồng thời xây dựng phương án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, bảo đảm theo quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH